TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 17/01/ 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Bùi Văn Hồng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đỗ Đình Thuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 20/12/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh T, sinh năm 1977 tại Bình Phước; Tên gọi khác: T; nơi cư trú: tổ 4, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (Chết) và bà Trương Cẩm V sinh năm 1957; Vợ Thị U sinh năm: 1987; Bị cáo có 03 người con; lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Thị Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2018 T đến nhà Thị Q là chị vợ của T để tìm vợ là Thị U. Trước khi đi, T lấy 01 con dao bằng kim loại tại nhà T cầm theo vì T bực tức việc vợ của T bỏ nhà đi mà Thị Q lại chứa chấp. Khi đến nhà bị hại Tgặp chị Thị Q chửi nên chị Q khuyên T về nhà T nhưng T không đồng ý từ đó giữa chị Q

và T lại có mâu thuẫn và lời qua tiếng lại thì T đòi chém chị Q, chị Q thách nên T đã cầm dao chém chị Q 01 nhát trúng vào vùng đầu phía bên phải của chị Q gây thương tích.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 43/2018/TgT ngày 07/02/2018 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của bị hại Thị Q là 21%.

Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Danh T về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 24 đến 26 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh T đã khai nhận:

Khoảng 18 giờ 02/01/2018 bị cáo sau khi uống rượu xong từ nhà đi đến nhà của bị hại Thị Q tìm vợ do bực tức chị Thị Q đã cho vợ bị cáo ở nhà của chị Q nên khi đi T lấy 01 con dao bằng kim loại tại nhà T khi đến nhà chị Thị Q giữa T và Thị Q có lời qua tiếng lại T cầm dao cầm theo từ nhà chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phía bên phải của chị Q gây thương tích.

Theo giấy y chứng số 25/CN cấp ngày 02/2/2018 của Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước chị Thị Q có vết thương vùng trán trái dài 06cm, chuẩn đoán do bị chém.Với thương tích trên đối chiếu kết luận giám định số 43/2018/TgT ngày 07/02/2018 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Bình Phước tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích do thương tích gây nên hiện tại là 21% .

Tại phiên tòa, qua bảng ảnh nhận dạng vật chứng là con dao do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ và đã cho bị cáo nhận dạng trong quá trình điều tra, bị cáo T xác nhận đã dùng chính con dao như trong biên bản nhận dạng vật chứng chém chị Q gây thương tích.

Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Danh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình.

Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho bị cáo tại ngoại để điều tra, trong thời gian chờ xét xử, bị cáo đã không chấp hành giấy triệu tập của tòa án không có lý do chính đáng, tại phiên tòa này, khi bị cáo bị áp giải mới có mặt dự phiên tòa. Xét thấy việc bị cáo không chấp hành tốt việc triệu tập có thể sẽ ảnh hưởng đến việc thi hành do đó hội đồng xét xử cần thiết áp dụng việc bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết phù hợp với tính chất và hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.200.000đ, xác nhận bị cáo đã bồi thường trước 2.000.000đ yêu cầu bồi thường tiếp 5.200.000đ bị cáo chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với con dao bằng kim loại là hung khí gây thương tích cho chị Q là vật chứng liên quan tực tiếp đến vụ án, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt tạm giam là 17/01/2019.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 0005593 ngày 20/12/2018.

{4}Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Danh T bồi thường cho bị hại Thị Q số tiền 5.200.000đ (Năm triệu, hai trăm ngàn đồng)

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Danh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hồng **Hoàng Văn Tân** **Lê Thành Liêm**